

Số: 97/KH-THPT

Cần Đước, ngày 22 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC
GIAI ĐOẠN 2026-2030 TẦM NHÌN ĐẾN 2035

Căn cứ Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019); Luật số 123/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 71- NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030”;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng bộ tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ I của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cần Đước nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Trường THPT Cần Đước xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 định hướng đến 2035 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

THPT Cần Đước được thành lập theo quyết định số 1939/QĐ.UB ngày 20 tháng 8 năm 1997 trường của UBND tỉnh Long An. Trường đóng tại địa bàn xã Cần Đước tỉnh

Tây Ninh. Hiện nay trường có 30 lớp với 1212 học sinh, cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, trong 03 liên kề tỷ lệ tốt nghiệp THPT 100%. Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh góp phần tạo nên thành tựu chung của trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức Trường THPT Cần Đức quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục xã Cần Đức nói riêng và của tỉnh Tây Ninh nói chung nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

1. Đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nhà trường hiện có 77 viên chức, nhân viên, người lao động. Chia ra:

	TS	Nữ	Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị			QLGD	Đảng viên
			TC	CD	ĐH	ThS	SC	TC	CC		
Tổng cộng	77	44	2	1	60	14		10		7	44
1. Ban lãnh đạo	3	0			3			3		3	3
1.1. Hiệu trưởng	1				1			1		1	1
1.2. P. Hiệu trưởng	2				2			2		2	2
2. Giáo viên	67	39			53	14		7		4	41
2.1. Toán	9	5			6	3		1		1	6
2.2. Ngữ Văn	7	6			7			2		1	5
2.3. Tiếng Anh	7	6			5	2					3
2.4. Thể dục	5	0			5						2
2.5. GDQPAN	3	0			3						1
2.6. Lý	7	5			4	3		1			5
2.7. Hóa	6	2			4	2		2			4
2.8. Sinh	5	4			5	1					4
2.9. Sử	3	1			3						3
2.10. Địa	4	2			3	1				1	1
2.11. GDKT&PL	3	1			3	1					2
2.12. Công nghệ	2	2			2						2
2.13. Tin	5	3			4	1		1		1	3
2.14. Mỹ thuật	1	1			1						
2.15. Âm nhạc	0										
3. Nhân viên	3	3	2		1						1
3.1. Kế toán	0										

3.2. Văn thư	1	1			1						
3.3. Thiết bị	0										
3.4. Thư viện	1	1	1								
3.5. CNTT	0										
3.6. Y tế	1	1	1								
4. Hợp đồng	4	2									
4.1. Bảo vệ	2	0									
4.2. Phục vụ	2	2									

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã được đáp ứng đủ về cơ cấu nhằm đáp ứng sự phát triển về giáo dục của trường, chất lượng đội ngũ đã được từng bước nâng lên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 20.90%

2. Quy mô trường, lớp

Năm học	Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng cộng	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2023-2024	11	452	10	393	12	452	33	1297
2024-2025	11	446	11	451	10	393	32	1290
2025-2026	8	320	11	443	11	449	30	1212

3. Điểm mạnh

3.1. Công tác quản lý và điều hành của đội ngũ viên chức quản lý.

- Đội ngũ viên chức quản lý đủ về số lượng (03 người) và đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá thực chất và linh hoạt. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ đạt tỷ lệ 2.23 giáo viên/lớp, 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có 20,9% trên chuẩn, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được Cha Mẹ học sinh và học sinh tin tưởng.

Đội ngũ giáo viên đủ số lượng 2,23 giáo viên/lớp, cơ cấu bộ môn hợp lý; hầu hết có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, có năng lực chuyên môn vững vàng (100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 20,9% giáo viên có trình độ thạc sĩ; 100% đạt chuẩn giáo viên mức khá trở lên trong đó 94,3% đạt mức Tốt; 100% giáo viên tiếng Anh đạt trình độ bậc 4 (B2) trở lên, trong đó có 28,6% (2/7) có trình độ bậc 5 (C1); 90% giáo viên có thể tự học, tự bồi dưỡng thông qua học trực tuyến và các kênh thông tin khác;

100% có ứng dụng CNTT trong dạy học, trong đó 30% giáo viên có khả năng hỗ trợ đồng nghiệp và 10% giáo viên có ứng dụng AI trong công tác dạy học.

3.3. Chất lượng đào tạo.

Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây:

- Tỷ lệ học sinh TN THPT: 100%
- Hiệu quả đào tạo trên 99%
- Số lượng học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh ổn định và có thay đổi về chất lượng giải

Năm học	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải khuyến khích	Tổng số giải
2023-2024	0	5	18	22	45
2024-2025	0	4	17	20	41
2025-2026	2	4	11	18	35

- Tỷ lệ học sinh vào Đại học, cao đẳng, trung cấp nghề sau tốt nghiệp THPT trên 90% trong đó vào đại học hơn 50%

3.4. Cơ sở vật chất:

Diện tích nhà trường: 38094m², đảm bảo khuôn viên, sân chơi, bãi tập diện tích theo quy định đối với khu vực 10m²/học sinh. Trường được xây dựng tương đối đồng bộ, trang thiết bị đầy đủ.

3.4.1. Khối phòng học: Tổng số phòng học là 24 phòng kiên cố.

3.4.2. Khối phòng phục vụ học tập: 14 phòng kiên cố. Chia ra:

- + Phòng thư viện: 01 phòng
- + Phòng ngoại ngữ: 02 phòng.
- + Phòng tin học: 03 phòng.
- + Phòng GDANQP: 01 phòng
- + Phòng thực hành sinh: 01 phòng.
- + Phòng thực hành lý: 01 phòng.
- + Phòng thực hành hóa: 01 phòng.
- + Kho dụng cụ chung: 01 phòng.
- + Phòng đồ dùng dạy học: 01 phòng.
- + Phòng Âm nhạc/Mĩ thuật: 01 phòng
- + Nhà thi đấu: 01

3.4.3. Khối phòng hành chính: 14 phòng kiên cố. Chia ra:

- + Phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 03 phòng.
- + Phòng hội trường: 01 phòng
- + Phòng giáo viên: 02 phòng
- + Phòng nghỉ giáo viên: 01 phòng
- + Phòng truyền thống: 01 phòng
- + Phòng y tế: 01 phòng
- + Phòng văn thư: 01 phòng
- + Phòng giáo vụ: 01 phòng
- + Phòng Đoàn Thanh niên: 01 phòng
- + Phòng kế toán: 01 phòng
- + Phòng chi bộ: 01 phòng

3.4.4. Phòng công vụ: 05 phòng kiên cố.

3.4.5. Thiết bị dạy học: đáp ứng nhu cầu dạy học theo qui định

3.5. Thành tích nổi bật.

- Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện Cần Đức, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến. Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh.

4. Điểm hạn chế.

4.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của đội ngũ viên chức quản lý:

- Công tác quản lý chưa thực sự hiệu quả, còn đi vào sự vụ sự việc, công tác tham mưu còn hạn chế, chưa thật sự chuyên mạnh sang quản trị theo mục tiêu, dữ liệu và kết quả đầu ra.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thật sự khai thác hết năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Nguyên nhân chủ yếu

+ Dữ liệu phục vụ điều hành chưa được chuẩn hóa.

+ Cơ chế giao việc, giám sát tiến độ và đánh giá kết quả ở một số nội dung chưa thật rõ theo sản phẩm.

+ Công tác tham mưu, dự báo và nhận diện sớm các vấn đề ưu tiên còn hạn chế.

4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Kỹ năng sư phạm của một số giáo viên, nhất là trong xử lý tình huống, quản lý lớp học, tư vấn và hỗ trợ học sinh, còn hạn chế trước yêu cầu giáo dục ngày càng cao.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ số và AI trong thiết kế bài dạy, kiểm tra đánh giá chưa thật sự vững

- Nguyên nhân chủ yếu

+ Việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ chưa hiệu quả, cơ hội trải nghiệm thực hành công nghệ trong giảng dạy chưa nhiều; cơ chế gắn kết giữa bồi dưỡng chuyên môn với thi đua, đánh giá cuối năm chưa đủ mạnh;

+ Việc tự học, tự bồi dưỡng ở một số cá nhân chưa trở thành nhu cầu thường xuyên.

4.3. Chất lượng học sinh.

- Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức trong học tập và rèn luyện chưa cao.

- Nguyên nhân chủ yếu

+ Điều kiện gia đình của một số em còn khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện đồng hành.

+ Mặt chưa tích cực của mạng xã hội và môi trường số làm phân tán sự tập trung của học sinh.

4.4. Cơ sở vật chất.

- Sân trường, nền một số phòng học, nhà xe học sinh, đài nước, sân bóng chuyên xuống cấp

- Phòng chức năng diện tích chưa đúng và còn thiếu một số phòng chức năng theo qui định.

- Nguyên nhân chủ yếu

+ Trường đã xây dựng trên 20 năm mặc dù có cải tạo tuy nhiên một số công trình xuống cấp, và chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và chuyển đổi số

+ Nguồn lực đầu tư còn hạn chế phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách.

5. Thời cơ và thuận lợi.

- Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục: Tạo hành lang pháp lý mạnh mẽ cho đổi mới mô hình quản lý, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ, chương trình và phương thức dạy học.

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Sở GD&ĐT, sự quan tâm lãnh đạo của chính quyền địa phương.

- Giai đoạn cả nước thực hiện chuyển đổi số nên viên chức, nhân viên và học sinh được tiếp cận, làm việc nhiều trong môi trường số hóa, được nâng cao chất lượng công tác quản trị, dạy và học.

- Trường đóng trên địa bàn xã Cần Đức trong giai đoạn phát triển, ANTT xã hội được chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan chức năng của xã phối hợp tốt với nhà trường trong việc giúp đỡ, giáo dục đạo đức học sinh.

6. Thách thức:

- Sự phát triển của CNTT đặc biệt là AI ngày càng được nâng tầm nhằm đáp ứng hội nhập toàn cầu nên đôi khi có tính chất 2 mặt, cụ thể mặt trái đó là học sinh dễ bị tác động bởi mạng xã hội, trò chơi điện tử, thông tin độc hại, thông tin giả,...thâm nhập vào nhà trường làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh.

- Sự quan tâm về chất lượng giáo dục của CMHS, xã hội ngày càng cao.

- Đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục và sự thay đổi nhanh chóng của xã hội.

- Một số gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ học sinh ít có điều kiện để quan tâm đến con em.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tập trung phát triển đội ngũ về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; sinh hoạt chuyên môn; chủ nhiệm lớp.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng nhà trường đảm bảo về môi trường học tập, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển phát triển 05 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi của mình, đồng thời phát triển các năng lực đặc thù, tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực của mình.

II/ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC .

1. Tầm nhìn.

Xây dựng THPT Cần Đức là một trong những trường có chất lượng giáo dục cao, tiên phong thực hiện chuyển đổi số là nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện,

nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới tốt hơn. Phần đầu đến năm 2035 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, an toàn, hạnh phúc; giúp mỗi học sinh được phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực số và khát vọng vươn lên; đồng thời xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực đổi mới, trách nhiệm và tinh thần phụng sự.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh thần trách nhiệm
- Tính trung thực
- Kỷ cương, nền nếp
- Sáng tạo, đổi mới
- Đoàn kết, dân chủ
- Truyền thống, hội nhập.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu chung.

Nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục theo hướng phát triển bền vững và hội nhập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà trường tập trung bảo đảm học sinh được phát triển hài hòa về phẩm chất, năng lực, thể chất, kỹ năng sống và năng lực số, hình thành nền tảng vững chắc để học sinh tiếp tục học tập, lập nghiệp và thích ứng với xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường học số; đồng thời xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ cương và hạnh phúc, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên yên tâm công tác và học sinh học tập, rèn luyện toàn diện.

2. Mục tiêu riêng.

- Giáo dục cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông. Biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức tự giác, trung thực, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ. Có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

- Xây dựng đội ngũ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, ứng dụng thành thạo CNTT trong dạy học, giáo dục, quản lý, hội nhập khu vực trong lĩnh vực giáo dục, 95% đạt chuẩn quy định loại khá trở lên.

- Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng được hệ thống thông tin trong công tác quản lý nhà trường, tạo được trao đổi thông tin giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, học sinh.

3. Chỉ tiêu cụ thể.

3.1. Về xây dựng hệ thống chính trị

Nhóm chỉ tiêu	Hiện trạng 2025	Mốc 2027-2028	Mục tiêu 2030
Trường đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Duy trì Mức độ 1	Duy trì Mức độ 1
Chi bộ	Chi hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% đảng viên hoàn thành nhiệm	Chi hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% đảng viên hoàn thành	Chi hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% đảng viên hoàn

	vụ trở lên, trong đó 90% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	nhiệm vụ trở lên, trong đó 90% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 90% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
Thi đua tập thể trường	Lao động tiên tiến	Lao động tiên tiến	Lao động tiên tiến (phần đầu tập thể xuất sắc)
Đoàn thanh niên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (phần đầu Hoàn thành xuất sắc)

3.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Nhóm chỉ tiêu	Hiện trạng 2025	Mốc 2027-2028	Mục tiêu 2030
Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá, tốt	100% (94.3% Tốt)	100% (95% Tốt)	100% (96% Tốt)
Tỷ lệ GV sử dụng CNTT trong dạy học	100% (hỗ trợ được đồng nghiệp 30%)	100% (hỗ trợ được đồng nghiệp 50%)	100% (hỗ trợ được đồng nghiệp 70%)
Tỷ lệ giáo viên tạo và chia sẻ học liệu số, bài giảng điện tử	30%	50%	≥ 80%
Tỷ lệ GV sử dụng AI hỗ trợ dạy học	10%	≥ 40%	≥ 80%
Tỷ lệ GV trên chuẩn	20,90%	≥ 23%	≥ 25%
Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường trên tổng số giáo viên	20%	40%	60%
Giáo viên đạt giải hội thi chuyên môn cấp tỉnh/năm	02	≥ 02	≥ 02

3.3. Chất lượng giáo dục:

Nhóm chỉ tiêu	Hiện trạng 2025	Mốc 2027-2028	Mục tiêu 2030
Tỷ lệ học sinh vào Đại học, Cao đẳng, trung cấp nghề sau tốt nghiệp THPT	90% (vào đại học 50%)	90% (vào Đại học hơn 55%)	90% (vào Đại học hơn 60%)
Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	100% cao hơn mức bình quân tỉnh	cao hơn mức bình quân tỉnh, phần đầu duy	cao hơn mức bình quân tỉnh, phần đầu duy

		trì 100%	trì 100%
Tỷ lệ học sinh học lực khá, tốt	95.9%(tốt 56.1%)	$\geq 96.5\%$ (tốt 57%)	$\geq 97\%$ (tốt $\geq 58\%$)
Tỷ lệ rèn luyện khá, tốt	99.8	$\geq 98\%$	$\geq 99\%$ (tốt $\geq 90\%$)
Tỷ lệ bỏ học	$< 1\%$	$\leq 0,8\%$	$\leq 0,5\%$
Tỷ lệ lưu ban	0%	$\leq 0,4\%$	$\leq 0,3\%$
Học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh/năm	35 học sinh	≥ 35 HS	≥ 35 HS; phần đầu có học sinh tham gia đội tuyển cấp cao hơn
Tỷ lệ học sinh tham các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, kĩ năng sống	100%	100%	100%

3.4. Cơ sở vật chất.

- Phân đầu đạt được kiến nghị với các cấp lãnh đạo để xây mới phòng chức năng và trang thiết bị phòng chức năng.

- Sơn chống thấm các dãy phòng học, phòng hành chính; bảo dưỡng, trang bị ti vi đủ các phòng học, cải tạo phòng hội trường; nâng cấp các nhà vệ sinh học sinh, nhà xe học sinh, đài nước.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống camera, băng thông, đường truyền internet đến từng dãy, phòng học, hoàn thành hệ thống thiết bị hạ tầng theo tiêu chí của “Trường học số”.

- Từng bước xây dựng thư viện điện tử

- Cải tạo, sửa chữa xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Trang bị đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu.

Giai đoạn	Nội dung ưu tiên	Kết quả kỳ vọng
Năm 2026	Sửa chữa hội trường, đài nước, lắp camera các phòng học, sân bóng chuyền	Khắc phục các hạng mục cấp thiết
2027-2028	Sửa chữa sân trường, nền phòng học, nhà xe học sinh, sân bóng chuyền; bổ sung tivi, thiết bị thiết yếu; hoàn thiện các điều kiện tối thiểu cho phòng chức năng.	Khắc phục các hạng mục cấp thiết; bảo đảm an toàn, nền nếp, tăng khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học.
2029-2030	Xây bổ sung các phòng chức năng còn thiếu, nâng cấp hiện đại các phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện điện tử; hoàn thiện thiết bị hạ tầng số phục vụ trường học số; nâng cấp các nhà vệ sinh học sinh cải tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.	Tăng mức độ hiện đại hóa; tạo môi trường học tập đồng bộ, thân thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

IV. CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Định hướng: xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có kỹ năng ứng dụng CNTT đặc biệt là AI, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Giải pháp:

+ Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp biên chế theo qui định, rõ việc đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ viên chức, nhân viên trẻ.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý, tập trung vào: nâng cao chuyên môn, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học tích hợp liên môn, kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực, giáo dục STEM/AI, giáo dục hướng nghiệp...

+ Tổ chức tập huấn cho giáo viên về kỹ năng CNTT/AI, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, kiến thức tư vấn tâm lý cơ bản, kỹ năng quản lý lớp học tích cực. Khuyến khích giáo viên chia sẻ bài học kinh nghiệm, phương pháp hay thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo nội bộ,....

+ Xây dựng môi trường làm việc tích cực, nhân văn; đảm bảo công bằng, minh bạch trong phân công công việc, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật, ...

+ Tổ chức định kỳ các hoạt động gắn kết đội ngũ: ngày hội giáo viên, các hoạt động thể thao, văn nghệ, sinh hoạt chuyên đề ngoài trường... để tạo sự gắn bó, chia sẻ giữa các thành viên trong nhà trường.

+ Lắng nghe và tiếp nhận ý kiến góp ý của giáo viên qua nhiều kênh (họp định kỳ, hộp thư góp ý, khảo sát, group, ...); thiết lập kênh phản hồi thân thiện, bảo mật đề giáo viên yên tâm đóng góp ý kiến.

+ Hàng năm khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học sau đại học từ 02 giáo viên trở lên

+ Tổ chức hội thi chuyên môn: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, thiết kế giáo án tương tác

+ Ban hành tiêu chí đánh giá giáo viên gắn với năng lực số, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng học liệu số, ứng dụng AI trong dạy học.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Định hướng: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức và văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Giải pháp:

a. Chương trình trọng điểm 1: Nâng cao chất lượng học tập theo hướng bồi dưỡng - phụ đạo - phân hóa

+ Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại học sinh theo năng lực, kết quả học tập, ý thức học tập và nhu cầu hỗ trợ để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

+ Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế và dạy học phân hóa trong từng lớp học, bảo đảm phù hợp với năng lực, mức độ tiếp thu và định hướng phát triển của học sinh.

+ Chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy học phân hóa ngay trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động học tập, giao nhiệm vụ, kiểm tra đánh giá; bảo đảm học sinh ở các mức độ khác nhau đều được hỗ trợ phù hợp và có cơ hội phát triển.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, ngân hàng câu hỏi và các công cụ hỗ trợ học tập để theo dõi tiến độ, giao nhiệm vụ phù hợp và hỗ trợ cá thể hóa việc học cho học sinh.

+ Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc theo dõi sát kết quả học tập của học sinh; kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh để có biện pháp hỗ trợ, động viên và quản lý việc học tập của các em.

b. Chương trình trọng điểm 2: Kỹ năng sống - tư vấn tâm lý học đường - giáo dục giá trị sống

+ Tổ chức các chuyên đề hàng tháng giáo dục kỹ năng sống thiết thực như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, làm việc nhóm, quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, phòng chống bạo lực học đường, an toàn trên môi trường mạng, phòng chống tệ nạn xã hội và chăm sóc sức khỏe tinh thần.

+ Củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý học đường; kịp thời nắm bắt diễn biến tâm lý của học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh có biểu hiện áp lực học tập, khó khăn trong quan hệ bạn bè, gia đình hoặc có nguy cơ vi phạm nội quy.

+ Duy trì kênh đối thoại học sinh; tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, Đoàn trường, phụ huynh và lực lượng ngoài nhà trường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, chăm sóc sức khỏe tinh thần và bảo vệ học sinh.

+ Duy trì và phát triển các câu lạc bộ theo hướng nghiên cứu - học thuật như các CLB học tập bộ môn, CLB về NCKH, CLB (AI) tìm hiểu về Trí tuệ nhân tạo, CLB báo chí, truyền thông, CLB kịch nói, CLB Thể dục Thể Thao, CLB Mỹ thuật, CLB Âm nhạc, ... để học sinh nuôi dưỡng đam mê học tập và phát triển năng khiếu.

c. Chương trình trọng điểm 3: Hướng nghiệp - liên kết đại học, doanh nghiệp, cựu học sinh

+ Tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; mời trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cựu học sinh tham gia.

+ Lồng ghép hoạt động trải nghiệm, định hướng nghề nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp đặc điểm học sinh của trường.

+ Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế các trường đại học, doanh nghiệp

+ Mời giảng viên, chuyên viên,... từ các trường đại học, trung tâm hướng nghiệp trong thành phố Hồ Chí Minh tập huấn, nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn nghiên cứu cho học sinh,

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Định hướng: cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Biện pháp:

+ Tham mưu cấp trên cải tạo CSVC: sân trường, sửa nền phòng học và nhà thi đấu, nhà vệ sinh học sinh và xây bổ sung các phòng chức năng và trang bị thiết bị dạy học theo qui định.

+ Đầu tư hệ thống camera, bổ sung ti vi đủ cho các phòng học, trang thiết bị chuyển đổi số từ nguồn quỹ phát triển của trường.

+ Tranh thủ các nguồn lực hợp pháp cải tạo cảnh quan môi trường

- + Tăng cường công tác quản lý việc sử dụng, bảo quản và sửa chữa cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Chuyển đổi số - Ứng dụng AI - Trường học số.

- Định hướng: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. AI trong công tác quản lý, giảng dạy tiến tới xây dựng mô hình trường học số theo hướng đồng bộ về hạ tầng, dữ liệu, học liệu, quản trị và năng lực số của đội ngũ, học sinh; lấy hiệu quả dạy học và chất lượng giáo dục làm trung tâm tiến tới xây dựng trường học số

- Giải pháp:

- + Xây dựng đề án nhà trường trở thành trường học số phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục cụ thể tổ chức sử dụng nền tảng số trong nhà trường

- + Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và khuyến khích viên chức, nhân viên, học sinh nhà trường tự học năng lực số, đặc biệt là AI trong hoạt động quản lý, dạy và học.

- + Đầu tư các thiết bị cần thiết xây dựng hạ tầng số: đường truyền Internet, WiFi, camera, smarttivi, ...

- + Thực hiện quản trị số: hồ sơ điện tử, quản lý học sinh, quản lý chuyên môn, báo cáo dữ liệu.

- + Xây dựng học liệu số

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, Ban chuyển đổi số.

5. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Định hướng: Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với chất lượng giáo dục và môi trường học tập thân thiện của nhà trường.

- Giải pháp

- + Xây dựng kế hoạch truyền thông, Tổ chức thực hiện truyền thông xây dựng nhà trường cụ thể vận hành hiệu quả các kênh truyền thông của trường (website, fanpage,...), thường xuyên giới thiệu các hoạt động nổi bật, sản phẩm của học sinh - giáo viên, gương mặt tiêu biểu, thành tích;

- + Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường

- + Xây dựng văn hoá nhà trường: trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết, nhân ái, trung thực, sáng tạo, hợp tác và hội nhập

- + Tổ chức các sự kiện lớn mang dấu ấn riêng và truyền thông bài bản (ví dụ: Hoạt động mừng Đảng-mừng Xuân, Lễ Tri ân và Trưởng thành, Văn nghệ, TDTT, hoạt động cộng đồng...) quảng bá hình ảnh nhà trường.

- + Kết nối mạng lưới cựu học sinh, xây dựng diễn đàn để cựu học sinh quay lại chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ các thế hệ sau; qua đó góp phần lan tỏa về nhà trường.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Ban truyền thông

6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và đúng quy định.

- + Nguồn ngân sách nhà nước: chi thường xuyên, kinh phí sửa chữa, cải tạo, đầu tư theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Nguồn quỹ phát triển hoạt động của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

+ Nguồn xã hội hóa giáo dục: vận động hợp pháp từ cha mẹ học sinh, cựu học sinh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học bổng, thiết bị, học liệu, cảnh quan sư phạm.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2026 – 2028:

- Xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030. Tổ chức quán triệt, triển khai trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, tự chủ và trách nhiệm giải trình. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về: Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học. Đưa nội dung chuyển đổi số, dạy học số, học liệu số vào sinh hoạt tổ chuyên môn; giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng năng lực số

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp dạy học; chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức tự học, kỹ năng hợp tác và tinh thần trách nhiệm của học sinh;

- Tham mưu cấp trên hoàn thành xây dựng phòng chức năng, sửa chữa sân trường, nền phòng học bị sụt lún, bổ sung đủ Tivi cho các phòng học, sửa chữa phòng hội trường, nền nhà thi đấu, trang bị hệ thống camera; Từng bước nâng cấp hạ tầng CNTT, đường truyền Internet; trang bị bổ sung thiết bị phục vụ quản lý và dạy học số

- Hoàn thành công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2029 - 2030:

- Thực hiện đổi mới nội dung chương trình giáo dục; Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân;

- Hoàn thiện mô hình quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả; 100% hoạt động quản lý được số hóa ở mức độ phù hợp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT 100%, nâng cao tỷ lệ học sinh khá, tốt và học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đồng bộ; nâng cấp phòng bộ môn, phòng thí nghiệm; thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn “Thư viện Xuất sắc”.

3. Giai đoạn 3: Từ năm 2031 - 2035:

- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

- Củng cố và phát triển bền vững mô hình trường học số;

- Mức độ hài lòng của học sinh, phụ huynh và giáo viên đạt từ 90% trở lên

VI .TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ.

1. Tổ chức điều hành

a. Đối với Hiệu trưởng.

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Tuyên truyền kế hoạch chiến lược tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

b. Đối với các Phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

c. Đối với Đoàn thanh niên

Xây dựng kế hoạch hoạt động Đoàn thanh niên, phối hợp với GVCN, CMHS và nhóm GV bộ môn nhằm hỗ trợ học sinh để có chương trình huấn luyện các kỹ năng sống, trò chơi dân gian; câu lạc bộ học sinh yêu thích bộ môn, hoạt động văn nghệ, thể thao... để xây dựng lực lượng nòng cốt từ các lớp, phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “trường học hạnh phúc” trong học sinh và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận các thông tin phản hồi từ học sinh.

d. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục tồn tại của tổ, tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới giảng dạy, tận dụng giáo dục trực quan, sử dụng thiết bị, ứng dụng công nghệ, xây dựng học liệu số để giảng dạy... Kiểm tra, đánh giá - xếp loại và rút kinh nghiệm các hoạt động giảng dạy, hỗ trợ trong tổ.

e. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức hoạt động của lớp như xây dựng môi trường học tập tại lớp, chủ động linh hoạt trong công tác giáo dục HĐNGLL; giáo dục ý thức chấp hành nội quy nhà trường, quy định pháp luật về an toàn giao thông, phối hợp chặt chẽ với Cha/Mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.

f. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

g. Đối với học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Học sinh thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên. Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

2. Kiểm tra đánh giá

a. Cơ chế kiểm tra, giám sát

- Thành lập Ban Giám sát và Đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược, do lãnh đạo nhà trường làm trưởng ban, với sự tham gia của đại diện các tổ chuyên môn, bộ phận chức năng và các tổ chức đoàn thể. Ban Giám sát có trách nhiệm xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá (KPI) gắn với từng mục tiêu, nhiệm vụ và chương trình hành động chiến lược; tổ chức theo dõi, giám sát tiến độ và mức độ hoàn thành mục tiêu theo định kỳ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm; tổ chức sơ kết giữa giai đoạn, tổng kết cuối giai đoạn.

- Mỗi năm học tiến hành rà soát mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp điều chỉnh.

- Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên để làm căn cứ cải tiến chất lượng.

b. Bộ chỉ số theo dõi chủ yếu

Nhóm KPI	Một số chỉ số theo dõi	Chu kỳ báo cáo	Đơn vị phụ trách tổng hợp
Đội ngũ	Tỷ lệ GV ứng dụng CNTT; tỷ lệ GV sử dụng AI; Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp; tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, số giáo viên đạt giải các hội thi chuyên môn Sở tổ chức	Học kì/năm	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn
Học sinh	Kết quả học tập, rèn luyện; tỷ lệ bỏ học, lưu ban; số HS đạt giải HSG VH cấp tỉnh; tỷ lệ học sinh vào Đại học, Cao đẳng, trung cấp nghề sau TN THPT	Học kì/năm	Ban giám hiệu, GVCN, Đoàn trường
CSVC	Tiến độ sửa chữa, đầu tư; mức độ khai thác phòng học bộ môn, thiết bị, thư viện	Quý/06 tháng	PHT phụ trách CSVC, kế toán
Chuyển đổi số	Tỷ lệ học liệu số; mức độ số hóa quản lý; tỷ lệ HS sử dụng học liệu số	Học kì/năm	Ban chuyển đổi số, tổ chuyên môn

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển và xây dựng trường THPT Cần Đức giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn 2035./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND xã Cần Đức;
- HT, P.HT, Tổ CM, Tổ VP;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tuấn Huy

Phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo